

ĐỌC MỞ RỘNG THEO THỂ LOẠI

CÔ GIÓ MẤT TÊN

Người ta gọi cô là Gió. Việc của cô là đi lang thang khắp đó đây, lúc chạy nhanh, lúc chạy chậm tùy theo thời tiết. Trên mặt sông, mặt biển, cô giúp cho những chiếc thuyền đi nhanh hơn. Cô giúp các loài hoa thụ phấn để kết quả. Cô đưa mây về làm mưa trên các miền đất khô cạn. Vì tính cô hay giúp người nên ai cũng yêu cô. Cô không có hình dáng, màu sắc nhưng cô vừa đến đâu ai cũng biết ngay:

– Cô Gió kia!

– Cô Gió kia!...

– Cô Gió ơi! – Các bạn hoa tầm xuân đua nhau gọi.

– Cô đi đâu mà vội thế? Ở đây chơi với chúng em một chút nào!

– Lát nữa nhé! – Cô Gió vừa vội vã bay đi vừa trả lời.

– Tôi còn vội đi giúp cho bạn Đào bên kia một chút. Bà bạn ấy ốm, bạn ấy quạt cho bà mỗi tay lắm rồi...

Tiếng cô Gió thoảng qua rồi biến mất.

Bố, mẹ Đào đều đi công tác vắng. Chỉ còn hai bà cháu ở nhà. Trời nóng hầm hập. Bà ốm, nằm trên một cái giường tre. Bà không ăn được gì. Thỉnh thoảng bà lại lên cơn ho. Trán bà vã mồ hôi. Bà luôn kêu: “Khát quá! Khát quá! Đào ơi, con cho bà ngậm nước”. Đào lấy nước xong lại cầm cái quạt giấy quạt cho bà. Thấy Đào cứ luôn tay quạt, bà nắm lấy tay Đào và bảo:

– Thôi, con đi nghỉ đi, bà không nóng lắm đâu.

– Cháu không mỏi tay đâu, bà cứ để cháu quạt.

Cửa mở nhưng chẳng có chút gió nào. Đào biết là bà vẫn cứ nóng vì thấy vàng trán và lưng áo của bà đang đầm mồ hôi. Đào mãi thương bà, nghĩ đến bà, em đâu có để ý là lưng áo em cũng đầm mồ hôi.

Từ ở xa cô Gió đã nghe tiếng và biết hết mọi việc. Cô vội vàng chạy đến để giúp bà một tay. Đến cửa sổ nhỏ nhà Đào, cô dừng lại một giây rồi từ từ thổi hơi mát vào giường bà. Vì đối với người ốm mà làm mạnh quá thì nguy hiểm. Hai bà cháu chợt nhận ra cô Gió, bà tươi tỉnh hẳn lên:

– Đào ơi, có gió rồi, con nghỉ tay đi. Ôi, cô Gió thật là tốt quá! Bà cứ tỉnh cả người.

Đào nghỉ tay quạt và nhìn thấy mồ hôi trên trán bà dần dần biến đi đâu mất. Bà có vẻ khỏe ra, bà bảo:

– Bà thấy hơi đói, chiều nay con nấu cháo cho bà ăn nhé!

Vâng! – Đào vừa nói vừa thầm biết ơn cô Gió.

Cô Gió thổi quanh quần ở nhà Đào cho tới khi bà Đào khỏi ốm, cô Gió mới ra đi. Trước khi đi, cô còn lưu luyến quanh Đào:

– Chào bạn Đào, chào bạn Đào, tôi đi đây. Khi nào bạn cần, bạn cứ gọi tôi, tôi sẽ đến giúp bạn ngay...

Đào chưa kịp chào và cảm ơn cô thì cô đã đi xa rồi.

Cô Gió thấy lòng nhẹ nhàng vui vẻ. Cô vừa đi vừa hát:

*Tên tôi là Gió
Đi khắp mọi nơi
Công việc của tôi
Không bao giờ nghỉ
Tháng ngày chăm chỉ
Tôi dài hơn sông
Suốt đời mệnh mông
Rộng hơn biển cả
Tên tôi là Gió
Các bạn nhớ không?
Tôi không dáng hình
Tên tôi là Gió...*

– Gớm, cô Gió, việc gì phải xưng tên nhiều thế! – Các bạn ngô trên bãi xào xạc kêu lên. – Ai mà chả biết cô, mỗi lần cô đến là tất cả họ hàng nhà ngô chúng em xôn xao cả lên...

– Ngay cả chúng tôi đây cũng vậy. – Các bác lau sậy bên bờ sông lên tiếng.

– Cứ cô đến là chúng tôi mới hát, không có cô chúng tôi buồn lắm đấy. Nhưng mà có bao giờ giữ được cô lâu đâu. Chỗ nào cũng cần đến cô nên cô cứ đi luôn.

– Vâng, bác nói đúng. Bây giờ tôi đang phải đưa chú Ong nhỏ về nhà. Tôi vừa gặp chú ở dọc đường, chú lạc đàn, cứ bay vợ vẩn mà khóc mãi.

Nói rồi cô Gió lại cùng chú Ong vàng nhỏ bay đi. Trên đường đi, cô chui qua một ngôi nhà. Ngôi nhà đóng kín các cửa kính vì lúc bấy giờ còn rét. Trong nhà đèn sáng choang, có tiếng đàn tiếng hát văng vẳng vọng ra. Cô Gió nhẹ nhàng khẽ lách qua khe cửa kính. Mọi người trong nhà đang ngồi quây quần bên mâm cơm, không ai biết cô Gió vừa vào. Chính cô cũng không muốn cho ai biết là cô có mặt ở đây. Cô đi tha thẩn mọi nơi trong gian phòng. Lòng hơi buồn vì chẳng ai nhìn thấy mình. “Nếu mình có hình dáng cụ thể như cái ấm, cái lọ hoa hoặc như ngọn lửa trên bếp kia có phải thích không?”. Cô theo tiếng nhạc, chui vào đài truyền thanh xem xét. Cô thấy nhiều dây dợ và nút bấm lằng nhằng. Tiếng đàn, tiếng hát vẫn tự nhiên vang lên mà không cần cô truyền đi xa. Cô bỏ đài truyền thanh đi ra rồi chui vào một cái hũ ở góc nhà. Cái hũ tối mò mò, mùi hôi bốc lên nồng nặc. Cô không thể nào chịu nổi phải kêu lên:

– Trời ơi! Tôi quá, tôi quá! Cho tôi ra với.

Chị Hũ nghe tiếng kêu liền hỏi:

– Ai đấy mà tôi không trông thấy dáng hình gì cả? Sao bỗng dưng lại vào được trong này? Hũ tôi đã nút rồi cơ mà! Đã gọi là hũ nút mà lại chả tôi!

– Tôi đây, tôi đây. Chị không thể trông thấy tôi được đâu. Vì tôi không có hình dáng. Tôi chỉ có tên thôi. Tên tôi là Gió. Chị cho tôi ra với!

– Gió là ai? Tôi chưa nghe tên bao giờ. Còn... cô vào đằng nào thì ra đằng ấy chứ khó gì đâu.

– Tôi vào chỗ khe nút của chị. Khe rất nhỏ. Bây giờ ở trong này tôi quá không biết đằng nào mà ra.

– Thế công việc của cô là gì mà cô lại đi mò mẫm vào đây?

– Việc của tôi ấy à, nhiều lắm, để tôi kể cho chị nghe...

– Thôi, tôi chả cần nghe dài dòng đâu. Tôi chỉ cần trông thấy một việc cô làm là tôi có thể gọi ra tên cô được. Ví như tôi, tôi chuyên môn đục đẽo, đục lạt,... cho nên người ta gọi tôi là chị Hũ.

– A, chị Hũ nói đúng quá! Việc của tôi là giúp cho cây cỏ và hoa kết trái, giúp cho mọi người đi lại dễ dàng hơn trên sông biển. Giúp cho con người nghe rõ được tiếng nói của nhau hơn...

– Này, cô Gió ơi, thế thì chính tên cô ở đây. Hẳn khi vào đây cô đã để quên tên cô ở những nơi đó rồi. Cô hãy ra những nơi ấy mà tìm lại cái tên của cô đi, nhanh lên kẻo mất!

Nói rồi chị Hũ đẩy cái nút cho rộng ra một chút để cô Gió có thể theo phía ánh sáng mà đi ra.

Cô Gió ra khỏi hũ, lòng buồn phiền quanh quẩn suy nghĩ: “Có nhẽ chị Hũ nói đúng, mình đã bỏ quên mất tên thật rồi! Cho nên suốt từ lúc mình vào nhà mà có ai gọi đến tên mình đâu. Mình đã chui vào từ cái âm tích đến hộp xà phòng thơm mà không thấy ai nhắc đến tên mình. Bây giờ không biết cái tên mình nó ở nơi nào. Trời đất mênh mông thế kia, biết tìm bao giờ cho thấy!”. Nghĩ rồi cô Gió òa lên khóc. Cô khóc rất nhiều. Nhưng nước mắt của cô cũng như cô, không có dáng hình màu sắc. Cho nên không một ai biết đến để an ủi, dỗ dành cho cô khuây khoả. Chợt cô nghĩ đến chú Ong lạc đường mà cô đã bỏ quên ở ngoài cửa, khi cô vào trong nhà. Hoà chăng chú Ong này còn nhớ đến cô. Cô len qua cửa kính ra ngoài tìm chú Ong nhỏ. Nhưng chú Ong có còn ở đấy nữa đâu! Cô Gió hốt hoảng bay đi. Cô mang hi vọng tìm thấy cái tên mình ở một nơi nào đó. Càng ngày cô càng bay nhanh hơn. Bỗng cô thấy trước cô là mặt biển mênh mông. Những con thuyền chen chúc nhau gồi đầu lên bãi cát. Những tiếng nói xôn xao truyền đi:

– A, gió về rồi!

– Hôm nay có gió rồi!

– Nhỏ neo đi, các bạn ơi, có gió rồi!

Gió thổi các ngọn khói bay trên tầng ống khói nhà máy. Gió toả hơi mát của dòng suối ra khắp bờ cây. Gió đưa mùi thơm của hoa vườn tràn ra đồng cỏ. Bà mẹ ra hiên gọi con về ăn cơm, gió đưa tiếng gọi vang ra xa ngoài cánh đồng, đến tận tai em bé ngồi trên lưng trâu. Gió thổi bay phấp phới hai dải mũ bác thủy thủ, gió ngừng một chút để bác thủy thủ châm lửa vào điếu thuốc, rồi lại lờn lộn thổi tiếp. Bác thủy thủ kéo lá cờ lên đỉnh cột buồm, gió thổi lá cờ phấp phật. Khắp mặt biển vang lên tiếng còi, tiếng chuông, tiếng xích nhỏ neo, tiếng reo hò. Gió rộng lớn thổi khắp bầu trời mặt đất, nhưng vẫn không quên quay tít cái chong chóng nhỏ sắc sỡ trên tay em bé. Em bé vừa chạy vừa reo lên: “Gió! Gió! Gió mát quá!”.

“A, tên mình đây rồi!” – Cô Gió thầm nghĩ – “Minh đã tìm thấy tên rồi!”.

Cô Gió cất tiếng chào ngọn khói, những bông hoa, những lá cờ, chào những cái chong chóng đang quay và chào những cánh buồm đang căng mở trên sóng lớn, những con thuyền lướt nhanh trên mặt biển. Cô lại cất tiếng hát:

Tôi là ngọn gió

Ở khắp mọi nơi

*Công việc của tôi
Không bao giờ nghỉ...*

Cô không có dáng hình, nhưng điều đó chẳng sao, hình dáng của cô là ở người khác, ở sự có ích cho người khác, ở niềm vui của người khác. Dù không trông thấy cô, người ta nhận ra cô ngay và gọi tên cô: Gió!

(Xuân Quỳnh, *Những câu chuyện hay viết cho thiếu nhi*, NXB Kim Đồng, 2014)

Hướng dẫn đọc

1. Chỉ ra những đặc điểm của thể loại đồng thoại được thể hiện trong văn bản *Cô Gió mất tên*.
2. Thông điệp mà tác giả muốn gửi đến người đọc qua văn bản này là gì?